

CHÍNH PHỦ
Số: 1-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH

Về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật thuế, Pháp lệnh thuế và các quy định về các khoản thu mang tính chất thuế của Nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM VÀ CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT

Điều 1. Hành vi vi phạm những quy định về thủ tục kê khai đăng ký, lập sổ sách kế toán và giữ chứng từ, hoá đơn liên quan đến việc tính thuế, nộp thuế.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể bị phạt đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Kê khai đăng ký với cơ quan thuế không đúng thời hạn quy định.
- Khai không đủ các khoản mục quy định trong các tờ khai nộp thuế hay trong các tài liệu kế toán cung cấp cho cơ quan thuế.
- Thực hiện không đầy đủ chế độ quản lý sử dụng hoá đơn bán hàng theo quy định của Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 1.500.000 đồng với một trong các hành vi sau:

- Không xuất trình sổ sách kế toán, chứng từ theo yêu cầu của cơ quan thuế.

b) Vận chuyển hàng hoá không kèm theo các hồ sơ về thuế quy định cho từng đối tượng kinh doanh (như sổ mua hàng, chứng từ, các giấy tờ hợp lệ khác...).

c) Không nộp từ khai nộp thuế, báo cáo kế toán cho cơ quan thuế trong thời hạn quy định.

3. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cố ý không nộp các tờ khai nộp thuế, báo cáo kế toán và các giấy tờ khác cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

b) Huỷ bỏ chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán khi chưa hết thời hạn bảo quản và lưu giữ theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Hành vi khai man trốn thuế.

1. Phạt bằng số tiền thuế trốn lậu, nếu có tình tiết tăng nặng (trừ trường hợp đã bị xử lý hành chính về hành vi trốn lậu thuế mà còn vi phạm) cơ thể phạt đến 2 lần số tiền thuế trốn lậu đối với một trong các hành vi sau:

a) kê khai sai căn cứ tính thuế theo quy định của từng sắc thuế.

b) Lập sổ sách kế toán sai với thực tế sản xuất kinh doanh.

c) Để ngoài sổ sách số liệu kế toán hoặc hạch toán không đúng tài khoản, tiểu khoản theo quy định.

d) Xin tạm nghỉ kinh doanh để được giảm, miễn thuế nhưng thực tế vẫn kinh doanh.

2. Phạt đến 2 lần số tiền thuế trốn lậu nếu có tình tiết tăng nặng (trừ trường hợp đã bị xử lý hành chính vì trốn lậu thuế mà còn vi phạm) có thể bị phạt đến 3 lần số thuế trốn lậu đối với một trong các trường hợp sau:

a) Hàng hoá vận chuyển không có đầy đủ hồ sơ chứng minh hàng đã nộp thuế hoặc đã được cơ quan thuế quản lý theo quy định cho từng đối tượng kinh doanh.

b) Kinh doanh không kê khai đăng ký với cơ quan thuế.

c) Giả mạo hoá đơn bán hàng, chứng từ thu tiền, biên lai thuế, giấy trích chuyển vận hàng hoá và các chứng từ khác liên quan đến việc tính thuế.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu nếu vi phạm khoản 1, 2 điều này thì bị phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.

4. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm các điểm a, b, c khoản 1 điều này, nếu bị phát hiện trước thời điểm quy định phải quyết toán thuế hoặc phải nộp đủ thuế thì không bị xử phạt về hành vi trốn lậu thuế mà bị phạt theo quy định tại khoản 2 điều 1 Nghị định này.

5. Trường hợp vi phạm một trong các điểm quy định tại khoản 1, 2 điều này mà có nhiều tình tiết tăng nặng (trừ trường hợp nêu tại khoản 4 Điều này hoặc trường hợp đã bị xử lý về hành vi trốn lậu thuế mà còn vi phạm) có thể bị tước quyền sử dụng giấy đăng ký kinh doanh.

Trường hợp trốn lậu thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi trốn lậu thuế mà còn vi phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 169 Bộ Luật hình sự.

Điều 3. Hành vi vi phạm chế độ nộp tiền thuế, tiền phạt.

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không chịu nhận thông báo thu thuế, lệnh thu, lệnh phạt, quyết định xử lý vi phạm về thuế trong trường hợp cơ quan thuế trực tiếp giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm.

b) Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo nộp thuế hoặc ghi trong quyết định xử phạt của cơ quan thuế.

c) Dấy đưa nộp thuế, nộp phạt.

2. Cá nhân, tổ chức vi phạm chế độ nộp tiền thuế, tiền phạt ngoài việc bị xử lý theo điểm b, c, khoản 1 điều này, còn phải nộp phạt số tiền chậm nộp theo luật định.

3. Cá nhân, tổ chức vi phạm điểm c khoản 1 điều này nếu có nhiều tình tiết tăng nặng có thể bị tước quyền sử dụng giấy đăng ký kinh doanh.

Điều 4. Hành vi vi phạm chế độ kiểm tra hàng hoá, niêm phong hàng hoá.

Phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu có tình tiết tăng nặng có thể phạt đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cho cơ quan thuế kiểm tra hàng hoá đang trên đường vận chuyển, kiểm tra kho hàng hoá, nguyên liệu tại nơi sản xuất kinh doanh.

b) Tự ý phá niêm phong kho hàng, kho nguyên liệu, máy móc nhà xưởng trong thời hạn niêm phong của cơ quan thuế.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT